

Số: 02/2021/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 30/12/2020 (thụ lý bổ sung ngày 23/4/2021) về việc “*Yêu cầu tuyên bố Văn bản thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho tài sản vô hiệu, Đòi lại tài sản và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị B - Địa chỉ: Số 343, đường G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị N - Địa chỉ: Đội 5, thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của các Nguyên đơn: Ông Ma Ngọc Mạnh L - Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Dương Văn M và ông Dương Tuấn T

Địa chỉ: Số nhà 002, phố T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Bị đơn ông Dương Văn M: Ông Dương Văn T - Luật sư Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 09, ngõ 155, phố A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai - Địa chỉ: Số 091, phố X, tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Trinh Q - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Xuân T - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thị xã S.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai - Địa chỉ: Tầng 7, Khối VII, Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức L - Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai.

- Văn phòng công chứng L - Địa chỉ: Số 084, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng T - Chức vụ: Trưởng văn phòng.

- Bà Phùng Thùy D - Địa chỉ: Số nhà 002, phố T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Ông Dương Quốc C - Địa chỉ: Tổ 4, phường F, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Bà Đàm Thị T - Địa chỉ: Tổ 4, phường F, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Tuấn T và bà Phùng Thùy D được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ diện tích đất tại địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 131095 do Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa cấp ngày 04/9/1992 cho bà Nguyễn Thị L, đã đăng ký biến động tặng cho ông Dương Tuấn T ngày 20/01/2020 (diện tích đất nhà ở và vườn 940m²);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 518496 do Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa cấp ngày 06/02/2013 cho ông Dương Văn M, đã đăng ký biến động tặng cho ông Dương Tuấn T ngày 20/01/2020 (Diện tích đất ở đô thị 120,0m²);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 797762 do Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa cấp ngày 10/12/2004 cho hộ ông Dương Tuấn T (Diện tích đất 450,0m², mục đích sử dụng: T);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 518118 do Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa cấp ngày 17/4/2012 cho hộ ông Dương Văn M, đăng ký biến động tặng cho ông Dương Tuấn T ngày 20/01/2020 (Diện tích đất: 225,1m², mục đích sử dụng đất: Đất nông nghiệp);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 797759 do Ủy ban nhân dân

huyện Sa Pa cấp ngày 10/12/2004 cho ông Dương Văn M, đăng ký biến động mang tên bà Phùng Thùy D ngày 10/11/2004 (Diện tích đất: 450,0m², mục đích sử dụng: T);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 198215 do Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa cấp ngày 10/12/2019 cho hộ ông Dương Văn M, đăng ký biến động tặng cho ông Dương Tuấn T và bà Phùng Thùy D ngày 17/02/2020 (Diện tích đất 3.787,4m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm).

2.2. Ông Dương Văn M, ông Dương Tuấn T và bà Phùng Thùy D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N số tiền là 12.000.000.000 đồng (*Mười hai tỷ đồng*).

Bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N hoặc ông Ma Ngọc Mạnh L là Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ.

2.3. Về thời hạn trả tiền:

- Từ ngày 10/9/2021 đến hết ngày 31/12/2021: Trả số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

- Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Trả số tiền là 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*).

- Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022: Trả số tiền là 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*).

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thì các bên sẽ trao đổi, thỏa thuận để gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ và thỏa thuận về thời điểm tính khoản tiền lãi của số tiền chậm trả.

2.4. Về phương thức trả tiền: Ông Dương Văn M, ông Dương Tuấn T và bà Phùng Thùy D trả tiền bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N hoặc cho ông Ma Ngọc Mạnh L là Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị N.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị N nhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Xác nhận bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AC/2021/0001604 ngày 30/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị N còn phải nộp 59.700.000 đồng (*Năm mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị N nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Người BV Q&LIHP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Khánh Vân